

Số: 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN C.E.O

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn C.E.O;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
- Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 ngày 25/07/2023;
- Biên bản kiểm phiếu cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 ngày 25/7/2023,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (lần 2) Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O (“Tập đoàn CEO”) nhất trí thông qua:

1. Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 (Báo cáo kèm theo).
2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và định hướng năm 2023 (Báo cáo kèm theo).
3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023 (Báo cáo kèm theo).
4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 (Tờ trình đính kèm).
5. Thông qua Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023 (Tờ trình đính kèm).
6. Thông qua Tờ trình phê duyệt thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023 (Tờ trình đính kèm).

Điều 2. Điều khoản thi hành:

1. Nghị quyết này đã được 100% tổng số cổ phần của các cổ đông trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền dự họp biểu quyết thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.



2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn chịu trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- Như khoản 2 Điều 2;
- Lưu: VP.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



Đoàn Văn Bình



Số: 01/2023/BB/CEO-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2023

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN C.E.O

Hôm nay, vào hồi 08 giờ ngày 25/7/2023, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (lần 2) của Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O (Mã số doanh nghiệp: 0101183550 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 29/3/2007, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 24 ngày 03/7/2023 - Trụ sở chính: Tầng 5, Tháp CEO, HH2 -1, Đô thị mới Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội) được tổ chức tại Tháp CEO, HH2 -1, Đô thị mới Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

I. TÍNH HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI**1. Căn cứ triệu tập Đại hội**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (lần 2) của Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O (sau đây gọi tắt là “Đại hội” hoặc “ĐHĐCĐ”) được tổ chức theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

- Tổng số cổ đông Công ty là **43.953** cổ đông (theo Danh sách cổ đông chốt ngày 29/5/2023 do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp), đại diện cho **257.339.985** cổ phần.
- Tại thời điểm bắt đầu Đại hội, tổng số cổ đông trực tiếp tham dự Đại hội: 211 cổ đông, đại diện cho 93.447.935 cổ phần, tương ứng 93.447.935 phiếu biểu quyết, chiếm 36,22% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật liên quan, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (lần 2) của Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O đủ điều kiện để tiến hành.

II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI**1. Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, gồm:**

- Ông Đoàn Văn Bình - Chủ tịch Hội đồng quản trị (“HĐQT”) - Chủ tọa
- Ông Đoàn Văn Minh - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - Thành viên
- Bà Vũ Thị Lan Anh - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc - Thành viên
- Ông Trần Trung Kết - Thành viên HĐQT
- Ông Hoàng Thiết Hùng - Thành viên độc lập HĐQT

2. Thông qua Ban Thư ký Đại hội, gồm:

- Bà Đoàn Thị Vân - Trưởng ban
- Bà Khuất Thị Huyền Trang - Thành viên



3. Thông qua Ban Kiểm phiếu, gồm:
- Ông Nguyễn Tiến Thắng - Trưởng Ban
 - Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Thành viên
 - Bà Kiều Thị Thúy - Thành viên
 - Bà Vũ Thị Trang - Thành viên
 - Bà Hoàng Thị Nhung - Thành viên
 - Bà Nguyễn Thị Hoa - Thành viên

Danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu đã được các cổ đông đại diện cho 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội thông qua.

4. Thông qua Chương trình làm việc của Đại hội
Đại hội thông qua Chương trình Đại hội (chi tiết kèm theo)
Kết quả: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội thông qua chương trình Đại hội.
5. Thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại hội (Chi tiết kèm theo).
Kết quả: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại hội.

III. CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

1. Ông Đoàn Văn Minh - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc trình bày các nội dung:
- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;
 - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và định hướng năm 2023.
2. Bà Trần Thị Thùy Linh - Trưởng Ban Kiểm soát trình bày các nội dung:
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023;
 - Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023.
3. Bà Vũ Thị Lan Anh - Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc trình bày nội dung:
- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022;
 - Tờ trình phê duyệt thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2023;

IV. THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI

Trong quá trình thảo luận, các câu hỏi, ý kiến của cổ đông đã được Đoàn Chủ tịch trả lời tại Đại hội và/hoặc ghi nhận.

V. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG CỦA ĐẠI HỘI

Ông Nguyễn Tiến Thắng - Trưởng Ban kiểm phiếu hướng dẫn cách thức biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội bằng hình thức bỏ phiếu.

Chi tiết kết quả biểu quyết các nội dung của Đại hội được ghi tại Biên bản kiểm phiếu do Ban Kiểm phiếu lập và được ông Nguyễn Tiến Thắng - Đại diện Ban

Kiểm phiếu đọc trước toàn thể Đại hội.

Kết quả biểu quyết như sau:

- Số phiếu phát ra: 131 phiếu, đại diện cho 93.822.291 cổ phần, tương ứng với 93.822.291 phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số phiếu thu về: 125 phiếu, đại diện cho 93.818.915 cổ phần, tương ứng với 93.818.915 phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội.
 - + Số phiếu hợp lệ là: 124 phiếu, tương ứng: 93.778.915 phiếu biểu quyết.
 - + Số phiếu không hợp lệ là: 01 phiếu, tương ứng: 40.000 phiếu biểu quyết.
1. **Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023** (Báo cáo số 07-6/BC/CEO-BTGĐ ngày 07/6/2023 đính kèm).
 - Số phiếu biểu quyết tán thành: 93.684.615 phiếu, tương ứng 99,853% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội;
 - Số phiếu biểu quyết không tán thành: 46.300 phiếu, tương ứng 0,049% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội;
 - Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 48.000 phiếu, tương ứng 0,051% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
 2. **Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và định hướng năm 2023** (Báo cáo số 04-7/BC/CEO-HĐQT ngày 04/07/2023 đính kèm).
 - Số phiếu biểu quyết tán thành: 93.778.815 phiếu, tương ứng 99,954% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội;
 - Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội;
 - Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 100 phiếu, tương ứng 0,0001% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
 3. **Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023** (Báo cáo số 09-6/BC/CEO-BKS ngày 07/6/2023 đính kèm).
 - Số phiếu biểu quyết tán thành: 93.778.715 phiếu, tương ứng: 99,954% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, tương ứng: 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 200 phiếu, tương ứng: 0,0002% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
 4. **Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2022** (Tờ trình số 10-6/TTr/CEO-HĐQT ngày 07/6/2023 đính kèm).
 - Số phiếu biểu quyết tán thành: 93.778.815 phiếu, tương ứng: 99,954% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, tương ứng: 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
 - Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 100 phiếu, tương ứng: 0,0001% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
 5. **Thông qua Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023**



(Tờ trình số 11-6/TTr/CEO-BKS ngày 07/6/2023 đính kèm).

- Số phiếu biểu quyết tán thành: 93.768.415 phiếu, tương ứng: 99,943% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 phiếu, tương ứng: 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 10.500 phiếu, tương ứng: 0,011% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

6. Thông qua Tờ trình về phê duyệt thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023 (Tờ trình số 12-6/TTr/CEO-HĐQT ngày 07/6/2023 đính kèm).

- Số phiếu biểu quyết tán thành: 93.763.615 phiếu, tương ứng: 99,937% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không tán thành: 15.000 phiếu, tương ứng: 0,016% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến: 300 phiếu, tương ứng: 0,0003% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

VI. CÁC VẤN ĐỀ ĐƯỢC THÔNG QUA

Trên cơ sở kết quả biểu quyết, căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động Đại hội, Điều lệ của Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O và quy định của pháp luật, ĐHCĐ thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O đã thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;
2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và định hướng năm 2023;
3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023;
4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022;
5. Thông qua Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023;
6. Thông qua Tờ trình phê duyệt thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023.

VII. THÔNG QUA BIÊN BẢN

Biên bản này đã được Thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực, đọc lại trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông và được 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự nhất trí thông qua.

Cuộc họp kết thúc vào lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày.

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



Đoàn Thị Vân

CHỦ TỌA



Đoàn Văn Bình



CHƯƠNG TRÌNH HỌP DỰ KIẾN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN C.E.O

Thời gian họp: Từ 8h00 ngày 25/7/2023

Địa điểm họp: Tầng 6 - Tháp CEO - Phạm Hùng - Nam Từ Liêm - Hà Nội.

Thời gian	Nội dung chương trình	Chủ trì
I. Thủ tục khai mạc		
08h00 - 08h30	- Đón tiếp Đại biểu và cổ đông - Đăng ký cổ đông và phát tài liệu	Ban Tổ chức Ban Kiểm tra tư cách cổ đông
08h30 - 08h35	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông
08h35 - 08h40	Giới thiệu và thông qua Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa Đại hội	Ban Tổ chức
08h40 - 08h45	Khai mạc Đại hội Giới thiệu và thông qua Thư ký Đại hội, Ban Kiểm phiếu	Đoàn Chủ tịch
08h45 - 08h50	Thông qua chương trình họp	Đoàn Chủ tịch
08h50 - 9h00	Thông qua các Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại hội	Đoàn Chủ tịch
II. Nội dung Đại hội		
9h00- 9h30	Nội dung 1: Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023	Ban Tổng Giám đốc
	Nội dung 2: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và định hướng năm 2023	Đoàn Chủ tịch
	Nội dung 3: Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023	Ban Kiểm soát
	Nội dung 4: Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận	Đoàn Chủ tịch
	Nội dung 5: Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023	Ban Kiểm soát
	Nội dung 6: Tờ trình phê duyệt thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023	Đoàn Chủ tịch
III. Thảo luận và biểu quyết		
9h30 - 10h00	Trao đổi và thảo luận	Đoàn Chủ tịch
10h00 - 10h45	Biểu quyết thông qua các vấn đề của Đại hội	Đoàn Chủ tịch
	Kiểm phiếu	Ban Kiểm phiếu
	Nghỉ giải lao	
10h45 – 10h55	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung của Đại hội	Ban Kiểm phiếu



Thời gian	Nội dung chương trình	Chủ trì
IV. Kết thúc Đại hội		
10h55 - 11h00	- Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội	Đoàn Chủ tịch
	- Bế mạc Đại hội	





Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2023

QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2023 - CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN C.E.O

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 lần 2 của Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O được tổ chức và thực hiện theo các nội dung sau đây:

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng

- 1.1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 - lần 2 (“Đại hội”) của Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O (“Tập đoàn CEO”).
- 1.2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham dự họp Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 2: Đối tượng áp dụng

Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự Đại hội và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
VÀ CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người được ủy quyền

3.1. Điều kiện tham dự Đại hội

Là cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Tập đoàn CEO tại ngày chốt Danh sách cổ đông

3.2. Quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội

- a. Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội bằng văn bản ủy quyền hợp lệ;
- b. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tập đoàn CEO, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty các quy định pháp luật hiện hành có liên quan;
- c. Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội và các tài liệu kèm theo;
- d. Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu khác sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;
- e. Cổ đông, người được ủy quyền đến dự họp muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội ngay sau khi đăng ký đối với các vấn đề chưa biểu quyết, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để họ đăng ký và hiệu lực của đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

3.3. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội

- a. Cổ đông hoặc người được ủy quyền khi đến tham dự Đại hội phải mang theo các Giấy tờ sau:
 - Đối với cổ đông cá nhân: (1) Giấy mời họp; (2) CMND/CCCD/Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng; (3) Giấy ủy quyền hợp lệ nếu là người được ủy quyền. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.
 - Đối với cổ đông tổ chức: (1) Giấy mời họp; (2) Bản sao Giấy Chứng nhận ĐKDN (có chứng thực hợp lệ); (3) CMND/CCCD/Hộ chiếu (bản gốc) của người đại diện theo pháp luật.

Trường hợp người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, người được ủy quyền cần mang theo: (1) Giấy mời họp; (2) CMND/CCCD/ Hộ chiếu (bản gốc) còn thời hạn sử dụng của người được ủy quyền; (3) Bản sao Giấy Chứng nhận ĐKDN (có chứng thực hợp lệ); (4) Giấy ủy quyền hợp lệ.

- b. Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Ban Tổ chức và sự điều hành của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự, không hút thuốc lá trong phòng Đại hội; không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông;
- c. Không được ghi âm, ghi hình và truyền thông tin về nội dung cuộc họp ra bên ngoài trước khi có kết luận chính thức của Đại hội;
- d. Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tôn trọng sự điều hành Đại hội của Đoàn Chủ tịch;

- e. Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Ban tổ chức Đại hội chỉ định, có các chức năng nhiệm vụ sau:

- 4.1. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp. Yêu cầu cổ đông xuất trình các Giấy tờ theo quy định tại Điều 3 Quy chế này;
- 4.2. Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp: Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác;
- 4.3. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội tại các thời điểm sau:
 - Trước khi khai mạc Đại hội;
 - Trước mỗi lần biểu quyết nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (trường hợp cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).
- 4.4. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch và Thư ký/Ban thư ký Đại hội

5.1. Đoàn Chủ tịch

- a. Đoàn Chủ tịch do Ban tổ chức giới thiệu, Đại hội biểu quyết thông qua. Chủ tịch HĐQT là Chủ tịch Đoàn và là người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (“Chủ tọa”), có các chức năng nhiệm vụ sau:
 - Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội diễn ra có trật tự;
 - Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - Có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội;
 - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- b. Quyết định của Đoàn Chủ tịch về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
- c. Chủ tọa có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- d. Chủ tọa có quyền hoãn Đại hội đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp nếu nhận thấy rằng:
 - Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc

họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.
- Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.

Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

- e. Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số.

5.2. Thư ký/Ban thư ký Đại hội

- a. Thư ký/Ban thư ký của Đại hội do Đoàn Chủ tịch giới thiệu, Đại hội biểu quyết thông qua; Chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.
- b. Thư ký/Ban thư ký Đại hội có nhiệm vụ:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông/đại diện cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
 - Dự thảo Nghị quyết Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội (nếu có).
 - Các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Đoàn Chủ tịch.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

- 6.1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Đoàn Chủ tịch giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua.
- 6.2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - Hướng dẫn thể thức biểu quyết;
 - Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội;
 - Tiến hành kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu.
- 6.3. Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.
- 6.4. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.
- 6.5. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7: Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp đại diện trên 33% tổng số phiếu biểu quyết theo Danh sách cổ đông của Công ty được lập vào ngày chốt Danh sách cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 8: Thảo luận tại Đại hội

8.1. Nguyên tắc:

- Cổ đông có ý kiến cần trao đổi, làm rõ, đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi chuyển cho Thư ký/Ban Thư ký Đại hội để chuyển Đoàn chủ tịch;
- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong Chương trình Đại hội.

8.2. Trả lời ý kiến của cổ đông

- Đoàn Chủ tịch hoặc thành viên do Đoàn Chủ tịch chỉ định sẽ giải đáp các ý kiến, câu hỏi của cổ đông;
- Chủ tọa căn cứ vào thời gian chương trình cuộc họp để bố trí sắp xếp việc phát biểu của các cổ đông. Chủ tọa có thể dành ưu tiên phát biểu cho cổ đông đăng ký phát biểu trước và có ý kiến liên quan đến chương trình họp.

Điều 9: Thẻ thức biểu quyết và thông qua các quyết định tại Đại hội

Mỗi cổ đông được cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết do Công ty in và đóng dấu kiểm soát. Việc biểu quyết tại Đại hội được thực hiện theo các hình thức sau đây:

9.1. Biểu quyết trực tiếp

- Việc biểu quyết trực tiếp được áp dụng đối với các vấn đề sau:
 - + Thông qua nhân sự Đoàn Chủ tịch, Thư ký/Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu;
 - + Thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại hội, Biên bản/Nghị quyết Đại hội;
 - + Các vấn đề khác theo quyết định của Đoàn chủ tịch (nếu có).
- Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, theo sự điều hành của Chủ tọa, các cổ đông biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến theo sự điều khiển của Chủ tọa hoặc Đoàn chủ tịch.
- Theo từng lần biểu quyết, thành viên Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến để công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

9.2. Biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu

- a. Các nội dung biểu quyết được ghi trong Phiếu biểu quyết sẽ được cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng việc lựa chọn phương án *tán*

thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến vào từng nội dung cần lấy ý kiến (đánh dấu (X) hoặc (V) vào nội dung biểu quyết).

b. Cách thức bỏ phiếu:

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu hoặc sau ba mươi (30) phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được niêm phong và những cổ đông không tham gia bỏ phiếu được coi như không có ý kiến.
- Trường hợp cổ đông trong quá trình bỏ phiếu, ghi Phiếu biểu quyết bị nhầm lẫn với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu và chưa hết thời hạn bỏ phiếu, được quyền trực tiếp gặp Trưởng Ban kiểm phiếu xin đổi lại Phiếu biểu quyết để đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

c. Cách thức kiểm phiếu:

- Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi kết thúc bỏ phiếu.
 - Cách thức thực hiện việc kiểm phiếu:
 - + Ban Kiểm phiếu làm việc trong một (01) phòng/khu vực riêng.
 - + Ban Kiểm phiếu được sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử trong việc kiểm phiếu.
 - + Kiểm tra tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết.
 - + Kiểm tra lần lượt từng Phiếu biểu quyết và ghi kết quả kiểm phiếu.
 - + Tính toán và loại bỏ số cổ phần của các cổ đông có liên quan không được quyền biểu quyết (nếu có ở từng nội dung cần biểu quyết).
 - + Niêm phong toàn bộ Phiếu biểu quyết, bàn giao lại cho Chủ tọa.
 - Các Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
 - + Phiếu không theo mẫu do Ban Tổ chức phát ra hoặc không có dấu của Công ty;
 - + Phiếu bị rách, tẩy xóa, sửa chữa;
 - + Phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
 - + Phiếu có ghi nhiều ý kiến lựa chọn khác nhau cho cùng một nội dung biểu quyết thì phần biểu quyết đối với nội dung đó không hợp lệ.
- Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong Phiếu biểu quyết độc lập với nhau, tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.
- Sau khi kiểm phiếu xong, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung sau:
 - + Thời gian, địa điểm tiến hành kiểm phiếu;
 - + Thành phần Ban Kiểm phiếu;

- + Tổng số cổ đông có quyền biểu quyết tham dự họp;
 - + Tổng số cổ đông có quyền biểu quyết tham gia bỏ phiếu;
 - + Số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ;
 - + Số và tỷ lệ biểu quyết cho từng vấn đề;
 - + Chữ ký của các thành viên Ban Kiểm phiếu.
- 9.3. Kết quả biểu quyết sẽ được Ban Kiểm phiếu công bố sau khi tổng hợp kết quả biểu quyết đối với tất cả vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội.

Điều 10: Thông qua quyết định của Đại hội

- 10.1. Các vấn đề theo nội dung chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
- 10.2. Riêng đối với các vấn đề sau đây được thông qua khi được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:
- Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tập đoàn CEO;
 - Loại cổ phần và số lượng cổ phần của từng loại được chào bán;
 - Tổ chức lại hoặc giải thể Tập đoàn CEO;
 - Sửa đổi và bổ sung Điều lệ Tập đoàn CEO;
 - Các nội dung khác theo quy định tại Điều lệ Tập đoàn CEO và pháp luật có liên quan.

Điều 11: Biên bản Đại hội

- 11.1. Nội dung Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa và Thư ký chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.
- 11.2. Biên bản Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội.
- 11.3. Biên bản Đại hội phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày kết thúc.
- 11.4. Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết của Đại hội.

Điều 12: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- 12.1. Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- 12.2. Cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phù hợp với các quy định tại Điều 151 Luật doanh nghiệp.

CHƯƠNG IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13: Hiệu lực thi hành của Quy chế

- 13.1. Quy chế này gồm 4 Chương, 13 Điều, được đọc công khai trước khi tiến hành Đại hội và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.
- 13.2. Quy chế này có thể được sửa đổi tại từng thời điểm trên cơ sở đề xuất của Chủ tọa Đại hội và phải được Đại hội biểu quyết thông qua.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



Đoàn Văn Bình

Số: 07-6/2023/BC/CEO-BTGD

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
(Về kết quả SXKD năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Năm 2023 bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục khó khăn và có nhiều diễn biến khó lường: Đại dịch Covid 19 tuy đã được kiểm soát nhưng hệ lụy đối với nền kinh tế vẫn tiếp tục, chiến tranh Ucraina - Nga, chính sách thắt chặt tín dụng, giá cả tăng do đứt gãy chuỗi cung ứng.... đã ảnh hưởng trực tiếp đến các doanh nghiệp đặc biệt là doanh nghiệp bất động sản. Tuy nhiên, Ban Lãnh đạo và CBNV Tập đoàn đã nỗ lực hoàn thành kế hoạch SXKD đã đề ra.

Ban Tổng Giám đốc xin báo cáo cụ thể kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và dự kiến Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2023 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022

I. Về tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 2022 (Theo số liệu báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán)

1. Doanh thu:

Tổng doanh thu hợp nhất năm 2022: 2.626 tỷ đồng, tăng 1.377 tỷ đồng tương đương tăng 110% so với năm 2021;

2. Lợi nhuận sau thuế:

Lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn năm 2022 đạt 310 tỷ đồng, tăng 228 tỷ đồng tương đương tăng 278% so với năm 2021, vượt kế hoạch năm 2022 do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

II. Kết quả hoạt động của các lĩnh vực trụ cột

1. Đối với lĩnh vực Bất động sản

- Năm 2022, Tập đoàn tập trung triển khai dự án trọng điểm Sonasea Vân Đồn Harbor City, đồng thời, nỗ lực thúc đẩy việc hoàn thiện các thủ tục pháp lý quan trọng cho các dự án trọng điểm khác: CEO Homes Hana Garden, Sonasea Residences;
- Ngày 30/4/2022, Tập đoàn CEO đã khởi công Khu nghỉ dưỡng Wyndham Garden Sonasea Vân Đồn, công trình nằm trong khu tổ hợp Sonasea Vân Đồn Harbor City với quy mô gồm 200 phòng khách sạn tiêu chuẩn 5 sao quốc tế và 300 villas biển. Khi đi vào hoạt động, đây sẽ là một trong những khu nghỉ dưỡng đẳng cấp mang thương hiệu quốc tế đầu tiên tại Vân Đồn;
- Ngày 26/10/2022, Tập đoàn đã khởi công phân khu nhà phố biển Sonasea Silk Path với hơn 300 sản phẩm nhà phố biển nằm trong khu tổ hợp Sonasea Vân Đồn Harbor City;



- Năm 2022 Tập đoàn cũng đã thành lập Ban quản lý dự án Khu công nghiệp để nghiên cứu, phát triển các dự án Bất động sản công nghiệp - một trong những lĩnh vực được đánh giá tiềm năng và phù hợp với chiến lược phát triển của Tập đoàn.
- 2. Đối với lĩnh vực Xây dựng
 Năm 2022, CEO xây dựng tập trung triển khai thi công dự án Sonasea Vân Đồn Harbor City để đảm bảo công tác kinh doanh và bàn giao cho khách hàng theo kế hoạch, đồng thời triển khai công tác thi công HTKT tại các dự án trọng điểm khác.
- 3. Đối với lĩnh vực Dịch vụ
 - Năm 2022, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và các chính sách đóng cửa biên giới của Chính phủ Nhật Bản, việc đưa các thực tập sinh sang thị trường Nhật Bản của Tập đoàn chịu ảnh hưởng tiêu cực. Tuy nhiên, tính đến 12/2022, Tập đoàn đã đưa được hơn 7.000 lao động sang thị trường Nhật Bản, tiếp tục là một trong các đơn vị hàng đầu trong hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam sang thị trường Nhật Bản.
 - Trường cao đẳng Đại Việt tiếp tục duy trì hoạt động đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho Tập đoàn, cho thị trường trong nước và sẵn sàng cho thị trường Nhật Bản.
 - Đối với các khách sạn tại Phú Quốc: Năm 2022, mặc dù du lịch đã bắt đầu hồi phục sau đại dịch, tuy nhiên các khách sạn vẫn gặp nhiều khó khăn, thách thức, lượng khách du lịch quốc tế chưa nhiều, khách du lịch nội địa đến với Phú Quốc giảm nhiều so với thời điểm trước dịch Covid. Với nhiều chính sách thu hút khách du lịch, Novotel Phu Quoc Resort và Best Western Premier Sonasea Phu Quoc được đánh giá là các địa điểm lưu trú yêu thích của du khách và có tỷ lệ lấp đầy tốt nhất tại thị trường Phú Quốc.

PHẦN THỨ HAI DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Với mục tiêu phát bền vững, Ban Tổng Giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2023 như sau:

I. Các chỉ tiêu kế hoạch dự kiến năm 2023

1. Tổng doanh thu hợp nhất: 3.000 tỷ đồng
2. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất: 315 tỷ đồng
3. Cổ tức: Dự kiến 5-10%

II. Kế hoạch hoạt động của các lĩnh vực kinh doanh trụ cột năm 2023

1. Đối với lĩnh vực Bất động sản:

- Tận dụng quỹ đất để phát triển các dự án bất động sản xanh, thông minh, các khu đô thị tích hợp. Năm 2023, tập trung triển khai các dự án trọng điểm: Sonasea Vân Đồn Harbor City tại Quảng Ninh, CEOHomes Hana Garden tại Hà Nội, Sonasea Residences tại Phú Quốc; Hoàn thiện thủ tục các dự án khác để chuẩn bị thi công và kinh doanh khi điều kiện thuận lợi;
- Chính thức đưa khu nghỉ dưỡng Wyndham Garden Sonasea Vân Đồn tại Dự án Sonasea Vân Đồn Harbor City vào hoạt động từ cuối năm 2023 để dần hoàn thiện chuỗi nghỉ dưỡng của Tập đoàn trên địa bàn cả nước theo chiến lược đã định, tạo thêm hàng nghìn việc làm, mang đến thêm nguồn lực cho phát triển bền vững.

- Giới thiệu tới thị trường những sản phẩm BĐS đáp ứng nhu cầu khách hàng tại các Dự án trọng điểm của Tập đoàn trong năm 2023: Sonasea Vân Đồn Harbor City tại Vân Đồn, Sonasea Residences tại Phú Quốc;
- Tiếp tục thúc đẩy để chính thức hoàn thành các thủ tục pháp lý trở thành Chủ đầu tư của ít nhất 01 dự án bất động sản công nghiệp trong năm 2023, phù hợp với xu hướng phát triển của thị trường và chiến lược phát triển bền vững của Tập đoàn.

2. Đối với lĩnh vực xây dựng:

- Đẩy mạnh tiến độ thi công các hạng mục công trình tại các dự án trọng điểm của Tập đoàn, đáp ứng công tác kinh doanh và bàn giao cho khách hàng;
- Triển khai chiến lược phát triển CEO Xây dựng với mục tiêu chính là trở thành tổng thầu xây dựng, tập trung các dự án của Tập đoàn, đồng thời tham gia vào các thị trường ngách như xây dựng nhà ở vừa túi tiền và xây dựng nhà ở tư nhân hộ gia đình trong các khu đô thị của CEO.

3. Đối với lĩnh vực Dịch vụ

- Cải thiện công tác quản lý, vận hành để kiểm soát chi phí, tăng tỷ lệ lấp đầy, nâng cao hiệu quả hoạt động của hai khách sạn tại Phú Quốc;
- Xây dựng tiêu chuẩn quản lý, vận hành và phát triển thương hiệu khách sạn của Tập đoàn;
- Đối với công tác đưa người lao động đi làm việc tại nước ngoài: Tiếp tục lấy thị trường Nhật Bản làm trọng tâm, ngoài ra, nhiên cứu để mở rộng sang các thị trường khác có tiềm năng;
- Tìm kiếm cơ hội hợp tác với các đối tác có thương hiệu trong lĩnh vực giáo dục để phát triển chuỗi giáo dục đào tạo của Tập đoàn.

4. Các hoạt động khác

- Triển khai thực hiện và hoàn thành kế hoạch SXKD 2023 đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Hiện thực hóa các dự án tiềm năng, đảm bảo tính hiệu quả, phù hợp với chiến lược và định hướng phát triển của Tập đoàn, chủ trương của Hội đồng quản trị;
- Tiếp tục triển khai phát hành tăng vốn theo phương án đã được ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua để tăng năng lực tài chính của Tập đoàn, năng lực tham gia đấu thầu, đầu giá, triển khai các dự án trọng điểm;
- Hoàn thiện thể chế nội bộ, ban hành và cập nhật các quy trình/quy chế. Tập trung đào tạo nội bộ, nâng cao năng lực CBNV đáp ứng yêu cầu công việc;

Trên đây là báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VP.

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC



Đoàn Văn Minh

Số 04-7/2023/BC/CEO-HĐQT

Hà Nội, ngày 04 tháng 7 năm 2023

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022
ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O (“Tập đoàn CEO”) xin trân trọng báo cáo với Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) về kết quả hoạt động trong năm 2022 và định hướng, kế hoạch năm 2023 như sau:

I. TÌNH HÌNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Kinh tế thế giới năm 2022 từng bước mở cửa trở lại sau Covid-19. Tuy nhiên, ảnh hưởng của đại dịch vẫn hiện hữu, xung đột Nga - Ukraina bùng phát từ tháng 2-2022 và kéo dài đã ảnh hưởng nặng nề đến đà phục hồi của chuỗi cung ứng, an ninh năng lượng, an ninh lương thực ở nhiều nước, kể cả các nền kinh tế hàng đầu; lạm phát cao đẩy giá cả leo thang, đặc biệt là giá lương thực và năng lượng, làm trầm trọng thêm tình trạng đói nghèo tại các nước. Trong gam màu xám của kinh tế thế giới, kinh tế Việt Nam cũng bị ảnh hưởng. Thị trường bất động sản đối mặt với nhiều khó khăn. Tập đoàn CEO đã nỗ lực vượt qua giai đoạn thách thức, hoàn thành các chỉ tiêu theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Kết quả đạt được như sau:

1. Các chỉ tiêu SXKD chính

- Tổng doanh thu hợp nhất năm 2022: 2.626 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn năm 2022 đạt 310 tỷ đồng, vượt kế hoạch năm 2022 do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

2. Về thương hiệu

Tập đoàn được vinh dự đón nhận Huân chương lao động hạng Nhì do Chủ tịch nước trao tặng và nhiều bằng khen của các bộ, ngành, địa phương. Thương hiệu của Ceo Group ngày càng được cộng đồng, các nhà đầu tư, khách hàng biết đến, ủng hộ và tin tưởng.

3. Về đóng góp với xã hội (ESG)

- Năm 2022, ngoài các hoạt động thiện nguyện trên cả nước như ủng hộ các cháu học sinh tại các điểm trường gặp khó khăn, ủng hộ quỹ người nghèo, các bệnh nhi, Tập đoàn CEO đã ký thỏa thuận hợp tác với các Trường Đại học hàng đầu như Đại học Ngoại thương, Đại học Kinh tế Quốc dân, Đại học Kiến trúc, Đại học Xây dựng. Đây là hoạt động ý nghĩa và thiết thực với mục tiêu thúc đẩy các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, tạo nhiều cơ hội cho các em sinh viên, đóng góp vào sự phát triển nguồn nhân lực của đất nước. Các đề tài nghiên cứu chuyên ngành bất động sản, chương trình đào tạo Tổng quản lý khách sạn ... đang được bàn thảo triển khai nhằm nâng cao nguồn nhân lực quản lý cấp cao cho chuỗi khách sạn, nghỉ dưỡng của Tập



đoàn, đồng thời đóng góp tích cực cho ngành kinh tế mũi nhọn du lịch làm chủ nguồn nhân lực trong cuộc cạnh tranh toàn cầu;

- Trong giai đoạn khó khăn, Tập đoàn đã giữ việc làm, đảm bảo thu nhập cho cán bộ, nhân viên.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

1. Các hoạt động chung

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp thường kỳ và bất thường, ban hành các Nghị quyết thông qua nhiều chủ trương quan trọng đối với hoạt động và định hướng phát triển của Tập đoàn, trong đó có một số nội dung chính như sau:

- Kiện toàn bộ máy nhân sự tại Tập đoàn và các đơn vị;
- Điều chỉnh các dự án đầu tư theo thẩm quyền;
- Triển khai các thủ tục liên quan đến việc phát hành cổ phiếu tăng vốn lệ theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2022 của ĐHĐCĐ thường niên 2022. Hiện nay, Công ty đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chính thức cấp giấy chứng nhận chào bán và đang triển khai thực hiện việc phát hành cổ phiếu theo quy định.
- Các hoạt động khác thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- Các nghị quyết, quyết định của HĐQT Tập đoàn được ban hành phù hợp với Điều lệ, các quy định của Luật doanh nghiệp và Luật chứng khoán. Danh sách các Nghị quyết, Quyết định của Tập đoàn được công bố trong Báo cáo về tình hình quản trị công ty năm 2022.
- Các giao dịch giữa Tập đoàn với các bên liên quan được thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Tập đoàn, Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Các giao dịch giữa Tập đoàn với các bên liên quan do HĐQT phê duyệt được công bố trong Báo cáo về tình hình quản trị công ty năm 2022;

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị

Thực hiện các quy định tại Điều lệ, các Quy chế quản lý nội bộ của Tập đoàn và quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị đã thực hiện việc giám sát, cụ thể như sau:

- Chủ trì, chỉ đạo tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;
- Tổ chức chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2022;
- Giám sát thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ đã ban hành; kiểm tra, giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong các hoạt động SXKD nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022;
- Giám sát, chỉ đạo công bố thông tin đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định.
- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các Quy chế, Quy định, Quy trình của Tập đoàn và các Đơn vị thành viên.

Kết quả:

Ban Tổng Giám đốc dưới sự quản lý, chỉ đạo của HĐQT đã tổ chức triển khai thực hiện tốt Nghị quyết, quyết định của HĐQT, tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, tuân thủ các quy chế quản lý nội bộ mà HĐQT đã ban hành.

3. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị

3.1. Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT

HĐQT có 01 (một) thành viên độc lập. Thành viên độc lập HĐQT có năng lực chuyên môn và kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh chính của Tập đoàn nên đã có những đóng góp quan trọng trong hoạt động điều hành của HĐQT. Trong năm 2022, thành viên độc lập HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và có ý kiến đối với các quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT để đảm bảo tính minh bạch, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Tập đoàn và các cổ đông.

3.2. Đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT

Trong năm 2022, những chỉ đạo về chiến lược của HĐQT đối với Tập đoàn và các công ty thành viên đã đảm bảo Tập đoàn hoàn thành các mục tiêu và kế hoạch sản xuất kinh doanh được ĐHCĐ thường niên 2022 thông qua. HĐQT đã phê duyệt, ban hành các quyết định theo đúng thẩm quyền, chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu, chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra.

4. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT

Trong năm 2022, mức thù lao chi trả của HĐQT đúng với mức thù lao được ĐHCĐ phê duyệt, cụ thể như sau:

- Thù lao được phê duyệt

TT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao/tháng	Thời gian (tháng)	Thành tiền (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	1	10.000.000	12	120.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	1	8.000.000	12	96.000.000
3	Thành viên HĐQT	3	7.000.000	12	252.000.000
	Tổng cộng				468.000.000

- Thù lao thực tế chi trả

TT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao/tháng	Thời gian (tháng)	Thành tiền (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	1	10.000.000	12	120.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	1	8.000.000	4	32.000.000
3	Thành viên HĐQT	3	7.000.000	12	252.000.000
4	Thành viên HĐQT	1	7.000.000	8	56.000.000
	Cộng				460.000.000

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

1. Những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của Tập đoàn năm 2023

a. Những yếu tố thuận lợi:

- Năm 2023, dự báo tình hình kinh tế thế giới có những chuyển biến tích cực sau đại dịch, tăng trưởng toàn cầu về cơ bản đang trên đà phục hồi, dù còn tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro và chưa vững chắc, dự báo tăng trưởng Kinh tế toàn cầu năm

2023 khoảng 2,1%. Tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2023 theo chỉ tiêu của Quốc hội là 6,5%, dự đoán khoảng 6,3%;

- Thị trường bất động sản tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng và sẽ nhận được sự quan tâm rất lớn của Nhà nước, Chính phủ và các Bộ Ban ngành Trung ương và địa phương. Đây sẽ là trọng tâm chính trong các cơ chế chính sách nhằm phục hồi và tăng trưởng Kinh tế. Việc triển khai gói tín dụng 120.000 tỷ đồng cho phát triển Nhà ở xã hội, tháo gỡ khó khăn và thúc đẩy giải ngân đầu tư công... đem lại ảnh hưởng tích cực cho thị trường bất động sản;
- Năm 2023 là năm Quốc hội thông qua các đạo luật cơ bản liên quan đến thị trường Bất động sản (Luật Đất đai, Luật Kinh doanh Bất động sản, Luật Nhà ở...sửa đổi) sẽ tháo gỡ những điểm nghẽn về mặt pháp lý cho thị trường. Thị trường có nhiều cơ hội để phát triển. Gần đây, Chính phủ đã thông qua và ban hành Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/04/2023 bổ sung quy định hướng dẫn về việc cấp Giấy chứng nhận cho các công trình xây dựng có sử dụng vào mục đích lưu trú du lịch (biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, ...) trên đất thương mại, dịch vụ và Bộ Tài Nguyên và Môi trường đã ban hành Công văn số 3382/BTNMT-ĐĐ ngày 15/5/2023, Thông tư số 02/2023/TT-BTNMT ngày 15/5/2023. Với các Văn bản mới ban hành này, đã tháo gỡ khó khăn về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các sản phẩm bất động sản du lịch trên thị trường hiện nay;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam được Quốc hội thông qua, đã sửa đổi một số quy định liên quan đến chính sách thị thực nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho khách du lịch, chuyên gia, nhà đầu tư nước ngoài... vào Việt Nam nhằm góp phần thúc đẩy du lịch, phát triển kinh tế - xã hội, hỗ trợ các doanh nghiệp, nhất là trong bối cảnh phục hồi kinh tế sau đại dịch Covid-19;
- Lãi suất đang có xu hướng giảm là tín hiệu tốt để dòng tiền trở lại các kênh đầu tư, trong đó có bất động sản;
- Nhu cầu thị trường Bất động sản vẫn còn lớn, đặc biệt là nhu cầu thực về nhà ở cho các đối tượng có thu nhập thấp, thu nhập trung bình. Nhu cầu đầu tư với các Bất động sản có đủ điều kiện pháp lý vẫn lớn khi các kênh đầu tư khác kém hấp dẫn.

b. Những khó khăn thách thức

- Quan hệ quốc tế có những biến động và diễn biến khó lường. Đặc biệt, chiến tranh giữa Nga và Ukraina là nhân tố tiếp theo ảnh hưởng tiêu cực đến chuỗi cung ứng, giá cả và lạm phát. Nga là nước đứng thứ 6 có du khách đến Việt nam nhiều nhất với gần 1 triệu khách/năm và giá trị chi tiêu khoảng 1 tỷ USD/năm. Do chiến tranh, du khách Nga sẽ hạn chế đi du lịch và ngành du lịch của Việt Nam bị ảnh hưởng lớn;
- Hệ thống pháp luật đặc biệt là các văn bản đối với Bất động sản còn bất cập, chồng chéo dẫn đến thời gian thực hiện thủ tục pháp lý của các dự án bị kéo dài;
- Việc nhà nước kiểm soát chặt nguồn vốn tín dụng đối với lĩnh vực Bất động sản, thị trường trái phiếu bị kiểm soát chặt chẽ, cộng với lạm phát, chi phí tăng.... làm cho các doanh nghiệp bị khó khăn về dòng tiền;
- Thị trường Bất động sản tiếp tục trầm lắng do tâm lý của các nhà đầu tư chờ đợi các động thái của Chính phủ.

2. Định hướng hoạt động của Tập đoàn năm 2023

2.1 Chỉ tiêu chính:

- Tổng doanh thu hợp nhất: 3.000 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế hợp nhất: 315 tỷ đồng
- Cổ tức: Dự kiến 5-10%

2.2 Với nền tảng dựng xây hơn 2 thập kỷ và tình hình tài chính lành mạnh, Tập đoàn CEO hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, đóng góp ngày càng nhiều cho các đột phá chiến lược và các ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước. Năm 2023, Tập đoàn tập trung:

- (1) Hoàn thành thủ tục pháp lý những dự án trọng điểm để triển khai trong thời gian tới ngay khi thị trường hồi phục; đào tạo bộ máy; bảo trì tài sản; Chỉ thi công các sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường;
- (2) Ưu tiên phát triển và tìm kiếm các dự án nhà ở và khu công nghiệp;
- (3) Tiếp tục áp dụng những giải pháp linh hoạt để thích ứng với tình hình thực tế, phát triển bền vững cũng như củng cố nội lực để sẵn sàng bứt phá, đón nhận những cơ hội mới khi thị trường hồi phục;
- (4) Hoàn thiện, cập nhật các quy chế, quy trình nội bộ phù hợp tình hình mới;
- (5) Đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, hợp tác đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Tập đoàn và đóng góp cho nguồn nhân lực của Việt Nam;
- (6) Mở rộng hợp tác quốc tế, trong đó ưu tiên hợp tác với các doanh nghiệp Nhật Bản trong lĩnh vực phát triển bất động sản để nâng cao thương hiệu và thu hút thêm nguồn lực tài chính, công nghệ;
- (7) Tiếp tục nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng (CSR) và cải thiện môi trường, xã hội và quản trị (ESG);
- (8) Hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2023 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Trên đây là Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023. Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và cho ý kiến để HĐQT hoàn thiện báo cáo làm căn cứ thực hiện.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Bình

Số: 09-6/2023/BC/CEO-BKS

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2023

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O (“Tập đoàn CEO”) đã thực hiện kiểm soát đối với hoạt động của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 với những nội dung cụ thể như sau:

PHẦN I: BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Về số lượng và cơ cấu thành viên Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O gồm có 3 thành viên:

- Bà Trần Thị Thùy Linh - Trưởng ban
- Ông Bùi Đức Thuyên - Thành viên
- Bà Nguyễn Thu Phương - Thành viên

2. Báo cáo về kết quả giám sát kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Tập đoàn

- Ban kiểm sát đã tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính hoạt động kinh doanh, Báo cáo tài chính hàng quý, 06 tháng và năm của Công ty. Ban kiểm soát đánh giá báo cáo đã đảm bảo tính hệ thống, nhất quán và tính tuân thủ cao đối với các quy định hiện hành về nội dung báo cáo và thời gian lập báo cáo.
- Báo cáo tài chính đã phản ánh chính xác tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31/12/2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính từ 01/01/2022 đến 31/12/2022.
- Ban kiểm soát thống nhất với các số liệu trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 do Ban Tổng Giám đốc lập và đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Định Giá Việt Nam kiểm toán. Cụ thể:

- + Doanh thu: 2.626 tỷ đồng
- + Lợi nhuận sau thuế: 310 tỷ đồng
- + Tổng tài sản: 7.060 tỷ đồng

3. Đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc

- Ban kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ thông tin về các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc công ty, trao đổi thường xuyên với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc công ty về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trên cơ sở



đó, Ban kiểm soát đánh giá công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc công ty đã tuân thủ quy định pháp luật liên quan tới hoạt động kinh doanh cũng như phù hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Ban kiểm soát nhận thấy các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các giao dịch giữa Tập đoàn với các bên liên quan được thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Tập đoàn, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
- Hội đồng quản trị đã chủ động trong việc giám sát và điều hành, điều chỉnh kịp thời chiến lược kinh doanh cũng như các quyết sách cụ thể trong hoạt động của Công ty.
- Ban Tổng giám đốc Công ty đã bám sát các quyết sách và thực thi nhanh chóng chiến lược kinh doanh cũng như các quyết sách cụ thể trong hoạt động công ty của Hội đồng quản trị.
- Ban kiểm soát không phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty nào của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc công ty.
- Ban kiểm soát nhất trí với nội dung báo cáo Kết quả kinh doanh năm 2022 của Ban Tổng giám đốc công ty.

4. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với các cổ đông.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự Đại hội, Ban kiểm soát chưa nhận được ý kiến đóng góp, khiếu nại của cổ đông về các sai phạm của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc công ty, Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát

- Năm 2022, Ban kiểm soát Tập đoàn đã tiến hành triển khai và thực hiện nghiêm túc việc giám sát tình hình hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính – kế toán, đảm bảo tính hợp pháp trong các hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác của công ty, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cổ đông, và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của công ty và cổ đông;
- Với tinh thần trách nhiệm xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ do các cổ đông giao cho, Ban kiểm soát luôn phối hợp trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn, trung thực với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc công ty trong việc xây dựng các Quy chế hoạt động, Nghị quyết, Quyết định;
- Giám sát chặt chẽ việc thực hiện những nội dung đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
- Giám sát, đảm bảo việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc công ty;
- Chủ động lập kế hoạch kiểm soát và triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

83550
NG TY
PH
P Đ
C.E.
TƯ LIÊM

- Chủ động phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các Phòng/ Ban chuyên môn trong công việc;
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị và đóng góp ý kiến, kiến nghị trong việc giám sát hoạt động tổ chức và điều hành kinh doanh của công ty trong các cuộc họp;
- Thẩm định, soát xét tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo tài chính quý, 06 tháng, cả năm của công ty;
- Xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin theo quy định của pháp luật;
- Giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định của công ty đã ban hành.

6. Báo cáo tự đánh giá của các thành viên Ban kiểm soát

- Trong năm 2022, các thành viên Ban kiểm soát đều tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban kiểm soát được công bố trong Báo cáo về tình hình quản trị công ty năm 2022.
- Theo phân công của Trưởng Ban kiểm soát, từng thành viên theo lĩnh vực chuyên môn của mình, đã chủ động triển khai nhiệm vụ giám sát, kiểm tra đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban chuyên môn của Tập đoàn cũng như các đơn vị thành viên.
- Các thành viên Ban Kiểm soát tự đánh giá đã hoàn thành chức năng, nhiệm vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tập đoàn, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

7. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát

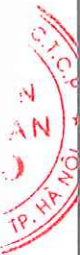
Tổng mức thù lao của Ban Kiểm soát năm 2022 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt là 120.000.000 đồng/năm. Thực tế chi trả thù lao của Ban Kiểm soát năm 2022 đúng với tổng mức thù lao được ĐHĐCĐ phê duyệt, cụ thể như sau:

TT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao/tháng	Thời gian (tháng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Trưởng Ban Kiểm soát	1	4.000.000	12	48.000.000	
2	Thành viên Ban Kiểm soát	2	3.000.000	12	72.000.000	
	Cộng				120.000.000	

PHẦN II: PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2023 tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.



- Giám sát hoạt động quản lý và điều hành công ty của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc;
- Thẩm định các báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 phê duyệt;
- Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty; kiến nghị các biện pháp sửa đổi, hoàn thiện mô hình quản trị, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty phù hợp với định hướng phát triển, Điều lệ công ty và quy định của Pháp luật;
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc công ty trong công tác quản lý, điều hành công ty, đảm bảo sự tuân thủ của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc công ty đối với các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

Trên đây là nội dung kết quả trong quá trình kiểm tra giám sát hoạt động Công ty năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Trần Thị Thùy Linh

Số: 10-06/2023/TTr/CEO-HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán
và đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn C.E.O;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Tập đoàn C.E.O đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn C.E.O kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 (Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất) và đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2022, cụ thể như sau:

- I. Báo cáo tài chính Công ty mẹ, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam, bao gồm:
1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc;
 2. Báo cáo của Kiểm toán độc lập;
 3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022;
 4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022;
 5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2022;
 6. Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2022;

II. Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2022	VND	271.646.879.903
2	Trích quỹ đầu tư phát triển (5% LNST)	VNĐ	13.582.343.995
3	Trích quỹ khen thưởng CBNV (3% LNST năm 2022)	VNĐ	8.149.406.397
4	Trích Quỹ phúc lợi tập thể (3% LNST 2022)	VND	8.149.406.397
5	Trích quỹ khen thưởng HĐQT và Ban TGD (4% LNST 2022)	VNĐ	10.865.875.196
6	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm 2023	VNĐ	230.899.847.918



Đề nghị toàn bộ lợi nhuận còn lại sẽ được dùng để đầu tư vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:
Nhu trên;
Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



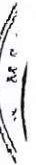
Đoàn Văn Bình





CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN C.E.O
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN C.E.O

Địa chỉ: Tầng 5, Tháp CEO, HH2-1, Đô thị mới Mỹ Trì Hạ, Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	02 - 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04 - 05
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	06 - 07
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	08
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	09 - 10
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	11 - 46

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc
Công ty Cổ phần Tập đoàn C.E.O

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn C.E.O (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 26 tháng 3 năm 2023, từ trang 06 đến trang 46, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

(tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Phạm Hùng Sơn
Phó Tổng giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0813-2023-034-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Nguyễn Thị Hồng Vân
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0946-2023-034-1



Mẫu số B01 - DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022	Đơn vị tính: VND 01/01/2022
A TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		3.661.094.355.939	2.564.422.795.753
I Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1.	407.902.279.191	319.051.369.169
1 Tiền	111		82.486.952.916	201.551.369.169
2 Các khoản tương đương tiền	112		325.415.326.275	117.500.000.000
II Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2.	382.865.299.847	580.197.936.833
1 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		382.865.299.847	580.197.936.833
III Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.248.379.796.818	847.527.942.680
1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3.	773.803.730.491	676.363.801.090
2 Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4.	189.108.794.047	163.767.868.800
3 Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5.	335.448.663.986	57.252.919.081
4 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(49.981.391.706)	(49.856.646.291)
IV Hàng tồn kho	140	V.6.	1.467.663.040.362	606.707.616.874
1 Hàng tồn kho	141		1.467.663.040.362	606.707.616.874
V Tài sản ngắn hạn khác	150		154.283.939.721	210.937.930.197
1 Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.11.	42.357.331.116	4.925.117.702
2 Thuế GTGT được khấu trừ	152		88.254.893.276	200.843.739.330
3 Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15.	23.671.715.329	5.169.073.165
B TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3.399.393.042.206	4.485.628.897.906
I Các khoản phải thu dài hạn	210		11.742.015.001	8.674.711.267
1 Phải thu dài hạn khác	216	V.5.	11.742.015.001	10.022.073.402
2 Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	(1.347.362.135)
II Tài sản cố định	220		1.397.521.437.351	1.444.167.991.026
1 Tài sản cố định hữu hình	221	V.7.	1.349.367.772.468	1.394.537.259.760
- Nguyên giá	222		1.724.741.385.264	1.715.276.091.730
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(375.373.612.796)	(320.738.831.970)
2 Tài sản cố định vô hình	227	V.8.	48.153.664.883	49.630.731.266
- Nguyên giá	228		68.468.474.736	65.649.827.455
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(20.314.809.853)	(16.019.096.189)
III Bất động sản đầu tư	230	V.9.	630.919.704.300	734.956.993.003
- Nguyên giá	231		733.074.468.690	826.681.837.983
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(102.154.764.390)	(91.724.844.980)
IV Tài sản dở dang dài hạn	240		1.210.474.059.629	2.121.591.044.273
1 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10.	1.210.474.059.629	2.121.591.044.273
V Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2.	-	1.600.000.000
1 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	1.600.000.000
VI Tài sản dài hạn khác	260		148.735.825.925	174.638.158.337
1 Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11.	57.259.046.070	62.351.632.792
2 Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		17.749.979.400	21.042.926.131
3 Lợi thế thương mại	269	V.14.	73.726.800.455	91.243.599.414
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		7.060.487.398.145	7.050.051.693.659

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 46 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất này)

Mẫu số B01 - DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022
(tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2022	01/01/2022
C NỢ PHẢI TRẢ	300		3.341.332.518.341	3.515.699.437.284
I Nợ ngắn hạn	310		2.426.012.282.336	2.192.825.376.722
1 Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12.	341.417.476.500	258.283.086.339
2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13.	429.988.780.619	327.424.141.055
3 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15.	313.956.339.670	53.762.036.906
4 Phải trả người lao động	314		16.888.949.939	12.041.352.477
5 Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16.	194.909.460.088	407.746.287.862
6 Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.18.	3.551.318.403	2.881.665.156
7 Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19.	305.489.040.098	221.409.213.838
8 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17.	747.700.454.064	840.748.053.800
9 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		72.110.462.955	68.529.539.289
II Nợ dài hạn	330		915.320.236.005	1.322.874.060.562
1 Chi phí phải trả dài hạn	333	V.16.	190.774.481.144	121.674.991.135
2 Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.18.	208.891.859.207	214.150.622.016
3 Phải trả dài hạn khác	337	V.19.	37.449.554.549	40.259.562.487
4 Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17.	417.562.249.549	906.291.129.625
5 Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		60.006.577.035	40.497.755.299
6 Dự phòng phải trả dài hạn	342		635.514.521	-
D VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		3.719.154.879.804	3.534.352.256.375
I Vốn chủ sở hữu	410	V.20.	3.719.154.879.804	3.534.352.256.375
1 Vốn góp của chủ sở hữu	411		2.573.399.850.000	2.573.399.850.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		2.573.399.850.000	2.573.399.850.000
2 Quỹ đầu tư phát triển	418		170.458.196.924	164.382.321.475
3 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		522.641.547.554	262.852.904.612
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		243.734.395.798	169.702.503.128
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		278.907.151.756	93.150.401.484
4 Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		452.655.285.326	533.717.180.288
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		7.060.487.398.145	7.050.051.693.659

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN C.E.O

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Ngô Minh Đoàn

Đỗ Thị Thơm

Đoàn Văn Minh

Mẫu số B02- DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Đơn vị tính: VND	
				Năm 2022	Năm 2021
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1.	2.549.015.672.158	901.810.533.700	
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2.	17.101.473	-	
3 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		2.548.998.570.685	901.810.533.700	
4 Giá vốn hàng bán	11	VI.3.	1.636.738.217.215	784.864.130.605	
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		912.260.353.470	116.946.403.095	
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4.	51.734.978.990	329.522.664.132	
7 Chi phí tài chính	22	VI.5.	129.368.665.552	147.724.503.536	
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		122.245.189.912	147.277.724.912	
8 Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-	
9 Chi phí bán hàng	25	VI.8.	272.693.690.778	31.169.554.878	
10 Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.8.	97.575.228.385	164.781.994.727	
11 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)+24-(25+26)}	30		464.357.747.745	102.793.014.086	
12 Thu nhập khác	31	VI.6.	25.665.430.365	17.828.771.677	
13 Chi phí khác	32	VI.7.	16.370.763.435	1.689.810.645	
14 Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		9.294.666.930	16.138.961.032	
15 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		473.652.414.675	118.931.975.118	
16 Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9.	140.235.335.706	32.734.787.360	
17 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.10.	22.801.768.467	4.057.116.452	
18 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		310.615.310.502	82.140.071.306	
19 Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		278.907.151.756	93.150.401.484	
20 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		31.708.158.746	(11.010.330.178)	
21 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11.	1.083,81	327,29	

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN C.E.O

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Ngô Minh Đoàn

Đỗ Thị Thơm



Đoàn Văn Minh

Mẫu số B03 - DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm 2022	Năm 2021
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		473.652.414.675	118.931.975.118
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và Bất động sản đầu tư	02		101.585.265.753	128.712.475.617
- Các khoản dự phòng	03		(587.102.199)	16.090.702.529
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(415.662.837)	5.944.733
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(51.485.424.421)	(329.462.347.958)
- Chi phí lãi vay	06		122.245.189.912	147.277.724.912
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		644.994.680.883	81.556.474.951
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(495.035.197.740)	(132.324.054.427)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(860.955.423.488)	58.371.882.932
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		1.396.421.987.401	(21.268.791.695)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(32.339.626.692)	29.001.554.732
- Tiền lãi vay đã trả	14		(143.973.299.564)	(109.717.326.064)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(39.877.108.183)	(80.558.401.906)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	12.798.557.700
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(12.608.772.927)	(5.034.740.302)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		456.627.239.690	(167.174.844.079)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(107.396.547.336)	(29.854.540.605)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		27.483.009.620	9.601.451.546
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(405.667.363.014)	(262.105.589.042)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		603.000.000.000	304.006.257.250
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(5.100.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		204.847.757.643	420.000.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		35.488.226.863	44.683.262.020
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		357.755.083.776	481.230.841.169
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		2.668.591.575.508	1.019.018.833.636
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(3.251.302.058.095)	(1.214.195.555.369)
3. Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	(2.138.583.346)

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 46 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất này)

Mẫu số B03 - DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

(tiếp theo)

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm 2022	Năm 2021
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(143.236.593.694)	(26.358.845.621)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<i>(725.947.076.281)</i>	<i>(223.674.150.700)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		88.435.247.185	90.381.846.390
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		319.051.369.169	228.678.131.745
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		415.662.837	(8.608.966)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70	V.1.	407.902.279.191	319.051.369.169

Người lập


Kế toán trưởng



Ngô Minh Đoàn



Đỗ Thị Thơm

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN C.E.O
 Tổng Giám đốc

 Đoàn Văn Minh

(Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 46 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất này)



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN C.E.O
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

J M C



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM
THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HÃNG KIỂM TOÁN LEA GLOBAL
Chuyên ngành Kiểm toán, Định giá, Tư vấn tài chính, kế toán, thuế

Số: 2023.01 -23/BC-TC/VAE

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc
Công ty Cổ phần Tập đoàn C.E.O

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn C.E.O (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 26 tháng 3 năm 2023, từ trang 06 đến trang 44, bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31/12/2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2022	01/01/2022
A TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.503.572.177.248	1.051.554.696.239
I Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1.	53.693.609.626	49.555.449.156
1 Tiền	111		12.678.283.351	49.555.449.156
2 Các khoản tương đương tiền	112		41.015.326.275	-
II Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2.500.000.000	338.000.000.000
1 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2.	2.500.000.000	338.000.000.000
III Các khoản phải thu ngắn hạn	130		911.389.287.781	421.076.171.188
1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3.	79.152.799.213	62.276.423.502
2 Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4.	29.166.409.195	22.762.022.315
3 Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5.	207.500.000.000	311.250.000.000
4 Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6.	603.610.925.723	36.545.256.504
5 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(8.040.846.350)	(11.757.531.133)
IV Hàng tồn kho	140	V.7.	532.788.745.571	238.946.848.636
1 Hàng tồn kho	141		532.788.745.571	238.946.848.636
V Tài sản ngắn hạn khác	150		3.200.534.270	3.976.227.259
1 Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.12.	2.555.464.030	3.976.227.259
2 Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15.	645.070.240	-
B TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.354.789.359.852	2.464.857.676.253
I Các khoản phải thu dài hạn	210		1.692.084.000	1.692.084.000
1 Phải thu dài hạn khác	216	V.6.	1.692.084.000	1.692.084.000
II Tài sản cố định	220		22.253.428.139	24.317.067.091
1 Tài sản cố định hữu hình	221	V.9.	21.626.187.993	23.066.073.951
- Nguyên giá	222		39.652.850.556	43.327.825.101
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(18.026.662.563)	(20.261.751.150)
2 Tài sản cố định vô hình	227	V.8.	627.240.146	1.250.993.140
- Nguyên giá	228		3.634.471.346	3.634.471.346
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.007.231.200)	(2.383.478.206)
III Bất động sản đầu tư	230	V.10.	169.175.081.073	174.408.835.571
- Nguyên giá	231		224.903.449.704	225.108.875.092
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(55.728.368.631)	(50.700.039.521)
IV Tài sản dở dang dài hạn	240		20.468.025.147	21.617.325.147
1 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11.	20.468.025.147	21.617.325.147
V Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2.	2.134.927.172.794	2.235.693.407.483
1 Đầu tư vào công ty con	251		2.420.484.108.803	2.424.447.074.014
2 Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(285.556.936.009)	(188.753.666.531)
VI Tài sản dài hạn khác	260		6.273.568.699	7.128.956.961
1 Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12.	6.273.568.699	7.128.956.961
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		3.858.361.537.100	3.516.412.372.492

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 44 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính riêng này)

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

(tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2022	01/01/2022
C NỢ PHẢI TRẢ	300		467.488.783.634	388.261.843.998
I Nợ ngắn hạn	310		359.733.022.311	275.378.960.709
1 Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13.	45.585.666.464	28.339.802.336
2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14.	1.742.699.849	47.599.962.751
3 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15.	155.598.437.081	6.310.496.103
4 Phải trả người lao động	314		4.710.920.707	1.755.581.046
5 Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16.	151.818.182	153.713.172.125
6 Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17.	3.551.318.403	2.872.665.156
7 Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19.	129.072.696.202	15.837.699.128
8 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18.	5.972.000.000	5.972.000.000
9 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		13.347.465.423	12.977.582.064
II Nợ dài hạn	330		107.755.761.323	112.882.883.289
1 Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.15.	75.306.206.774	77.623.320.802
2 Phải trả dài hạn khác	337	V.19.	32.449.554.549	35.259.562.487
D VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		3.390.872.753.466	3.128.150.528.494
I Vốn chủ sở hữu	410	V.20.	3.390.872.753.466	3.128.150.528.494
1 Vốn góp của chủ sở hữu	411		2.573.399.850.000	2.573.399.850.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		2.573.399.850.000	2.573.399.850.000
2 Quỹ đầu tư phát triển	418		89.038.288.016	84.575.960.550
3 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		728.434.615.450	470.174.717.944
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		456.787.735.547	380.928.168.629
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		271.646.879.903	89.246.549.315
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		3.858.361.537.100	3.516.412.372.492

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN C.E.O

Người lập



Bùi Thị Kiều Chinh

Kế toán trưởng



Đỗ Thị Thơm

Tổng Giám đốc



Đoàn Văn Minh

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Đơn vị tính: VND Năm 2021
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1.	176.865.456.265	297.138.601.409
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		176.865.456.265	297.138.601.409
4 Giá vốn hàng bán	11	VI.2.	144.639.151.069	144.473.445.744
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		32.226.305.196	152.665.155.665
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3.	405.210.474.937	41.156.435.820
7 Chi phí tài chính	22	VI.4.	105.041.509.676	44.088.501.269
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		8.238.240.198	2.259.513.236
8 Chi phí bán hàng	25	VI.7.	8.366.870.446	10.767.486.395
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7.	47.314.912.969	43.689.543.051
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		276.713.487.042	95.276.060.770
11 Thu nhập khác	31	VI.5.	2.401.191.358	2.815.951.038
12 Chi phí khác	32	VI.6.	7.210.867.133	415.754.807
13 Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(4.809.675.775)	2.400.196.231
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		271.903.811.267	97.676.257.001
15 Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.8.	256.931.364	8.429.707.686
16 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		271.646.879.903	89.246.549.315

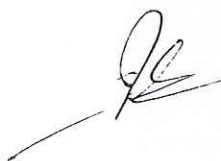
Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2023

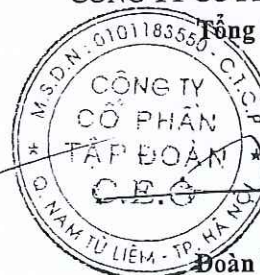
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN C.E.O

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Đoàn Văn Minh

Bùi Thị Kiều Chinh

Đỗ Thị Thom

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 44 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính riêng này)

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		271.903.811.267	97.676.257.001
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và Bất động sản đầu tư	02		8.119.667.050	8.798.197.128
- Các khoản dự phòng	03		93.086.584.695	43.193.737.211
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(405.463.904.101)	(40.761.962.042)
- Chi phí lãi vay	06		8.238.240.198	2.259.513.236
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(24.115.600.891)	111.165.742.534
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(580.837.611.637)	67.820.768.046
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(293.841.896.935)	17.694.145.667
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		361.423.047.881	(114.588.767.723)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		2.276.151.491	3.538.936.428
- Tiền lãi vay đã trả	14		(7.993.377.184)	(2.259.513.236)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(5.923.060.594)	(24.333.790.681)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(8.554.771.572)	(2.150.100.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		<i>(557.567.119.441)</i>	<i>56.887.421.035</i>
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(1.386.727.273)	(5.151.795.703)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		727.272.727	14.500.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(2.500.000.000)	(312.300.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		441.750.000.000	266.750.668.208
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(13.937.034.789)	(21.644.345.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		17.900.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		119.151.769.246	33.111.353.134
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		<i>561.705.279.911</i>	<i>(39.219.619.361)</i>
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		907.550.737.234	353.819.830.778
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(907.550.737.234)	(353.819.830.778)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<i>-</i>	<i>-</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		4.138.160.470	17.667.801.674
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		49.555.449.156	31.887.647.482
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70	V.1.	53.693.609.626	49.555.449.156

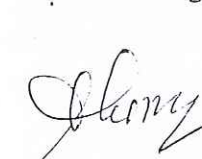
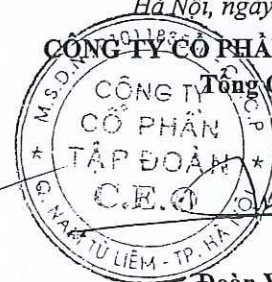
Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN C.E.O

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Bùi Thị Kiều Chinh

Đỗ Thị Thơm

Đoàn Văn Minh

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 44 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính riêng này)

Số: 11-6/2023/TTr/CEO-BKS

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn C.E.O;

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 và soát xét Báo cáo tài chính định kỳ của Công ty như sau:

I. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán

1. Là đơn vị kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2023;
2. Có kinh nghiệm kiểm toán cho các doanh nghiệp có cùng lĩnh vực hoạt động của Công ty;
3. Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
4. Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và kinh nghiệm;
5. Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
6. Có mức phí kiểm toán hợp lý.

II. Đề xuất của Ban Kiểm soát

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán dựa trên các tiêu chí tại mục I để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 và soát xét Báo cáo tài chính định kỳ của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Trần Thị Thùy Linh

Số: 12-6/2023/TTr/CEO-HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: **phê duyệt thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn C.E.O.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn C.E.O kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán thù lao Hội đồng quản trị (“HĐQT”) và Ban kiểm soát (“BKS”) Công ty năm tài chính 2022 và phương án thù lao HĐQT, BKS năm tài chính 2023 như sau:

1. Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2022

- Tổng mức thù lao HĐQT, BKS được duyệt: 588.000.000 đồng
- Thực tế thực hiện trong năm 2022: 580.000.000 đồng

2. Mức thù lao dự kiến chi trả trong năm 2023

TT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao/tháng	Thời gian (tháng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị					
1	Chủ tịch HĐQT	1	10.000.000	12	120.000.000	
2	Thành viên HĐQT	4	7.000.000	12	336.000.000	
	Cộng				456.000.000	
II	Ban kiểm soát					
1	Trưởng BKS	1	4.000.000	12	48.000.000	
2	Thành viên BKS	2	3.000.000	12	72.000.000	
	Cộng				120.000.000	
	Tổng cộng (I+II)				576.000.000	

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định thông qua mức chi trả thù lao cho từng chức danh HĐQT và BKS như trên.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đoàn Văn Bình